

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN Số: 5228	Ngày: 17/02/17
Chuyển: NY.GST	
Lưu hồ sơ số:	

**PHỤ LỤC SỐ 05
APPENDIX 05**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

**Công ty CP Thép
Pomina**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/HĐQT/2017

Bình Dương, ngày 08 tháng 02 năm 2017

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
Năm 2016**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường 27, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương
- Điện thoại: 0650 - 3710051 Fax: 0650 37440862 Email: pomina@hcm.vnn.vn
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 1.874.499.510
- Mã chứng khoán/ Securities code: POM

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/
Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	Số 01 /NQ-ĐHCĐ2016	28-4-2016	Đại hội cổ đông thường niên

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2016):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/ *Information about the members of the Board of Management:*

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOM's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ Day becoming/no longer member of the Board of Management	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
01	Ông Đỗ Xuân Chiêu	Chủ tịch HĐQT	24-4-2015	4	100%	
02	Ông Đỗ Duy Thái	PCT. HĐQT	24-4-2015	4	100%	
03	Ông Đỗ Tiến Sĩ	Thành viên HĐQT Kiêm TGD	24-4-2015	4	100%	
04	Bà Đỗ Thị Kim Cúc	Thành viên HĐQT	24-4-2015	4	100%	
05	Ông Đỗ Văn Khánh	Thành viên HĐQT	24-4-2015	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/ *Supervision by the BOD over the Director (General Director):*

- a) Phiên họp HĐQT ngày 14/3/2016, các thành viên HĐQT đã bàn bạc thảo luận chi tiết và đi đến thống nhất: thông qua báo cáo tài chính năm 2015 và xác định ngày tổ chức Đại hội cổ đông thường niên là ngày 28/04/2016.
- b) Phiên họp HĐQT ngày 06/06/2016, các thành viên HĐQT đã bàn bạc thảo luận:
 - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và đề ra một số giải pháp thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2016.
 - Chọn Công ty Kiểm toán Ernst & Young VN kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.
- c) Phiên họp HĐQT ngày 11/10/2016, các thành viên HĐQT đã bàn bạc thảo luận:
 - Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và đề ra một số giải pháp thực hiện trong 3 tháng cuối năm 2016.
 - Xem xét kết quả nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất của nhà máy Pomina 2.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Không*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị(Báo cáo 6 tháng/năm)/
Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
01	02/HĐQT/2016	14/03/2016	Tổ chức Đại hội cổ đông TN ngày 28/04/2016
02	03/HĐQT/2016	06/06/2016	Chọn Công ty kiểm toán

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2016):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
01	Ông Trần Tô Tử	Trưởng ban	24-4-2015	4	100%	
02	Ông Nguyễn Bạch Trường Chinh	Thành viên	24-4-2015	4	100%	
03	Ông Đỗ Hoàn Mỹ	Thành viên	24-4-2015	4	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông
Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders: Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng quý

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/
The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers: Tham dự và góp ý trong các cuộc họp HĐQT

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board(if any): không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/
Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance: đã học

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND / ĐKKD	Ngày cấp CM ND/ ĐK KD	Nơi cấp CMND ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phié u cuối kỳ	
01	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT					1,104,000	0.59 %	
	Đỗ Văn Huân									Cha
	Triệu Thị Nhật									Mẹ
	Đỗ Thị Nguyệt									Chị
	Đỗ Văn Phúc							2,254,000	1.20 %	Anh
	Đỗ Duy Thái									Anh
	Đỗ T Kim Lang									Chị
	Đỗ T Kim Cúc		TV. HĐQT							Em
	Đỗ T Cẩm Nhung									Em
	Đỗ T Kim Ngọc							8,728,615	4.66 %	Em
	Đỗ T Cẩm Hương									Em
	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT							Em
	Đỗ Tiên Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGĐ							Em
	Đỗ Hoài Khánh Linh									Em
	Nguyễn Thị Tuyết							5,458,532	2.91 %	Vợ
	Đỗ Diệu Huyền									Con
	Đỗ T Thùy Kim									Con
	Đỗ Đức Chung									Con
02	Đỗ Duy Thái		PCT.HĐQT							
	Đỗ Văn Huân									Cha
	Triệu Thị Nhật									Mẹ
	Đỗ Thị Nguyệt									Chị
	Đỗ Văn Phúc									Anh
	Đỗ T Kim Lang									Em
	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT							Em
	Đỗ T Kim Cúc		TV. HĐQT							Em

	Đỗ T Cẩm Nhung						Em
	Đỗ T Kim Ngọc						Em
	Đỗ T Cẩm Hương						Em
	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT				Em
	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD				Em
	Đỗ Hoài Khánh Linh						Em
	Phạm Thanh Nghị				5,607,883	4.66 %	Vợ
	Đỗ Duy Hiếu				18,400		Con
03	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT & TGD		5,115,384	2.73 %	
	Đỗ Văn Huân						Cha
	Triệu Thị Nhật						Mẹ
	Đỗ Thị Nguyệt						Chị
	Đỗ Văn Phúc						Anh
	Đỗ Duy Thái						Anh
	Đỗ T Kim Lang						Chị
	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT				Anh
	Đỗ T Kim Cúc		TV. HĐQT				Chị
	Đỗ T Cẩm Nhung						Chị
	Đỗ T Kim Ngọc						Chị
	Đỗ T Cẩm Hương						Chị
	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT				Anh
	Đỗ Hoài Khánh Linh						Em
	Nguyễn Tuyết Anh						Vợ
	Đỗ Hồng Ân						Con
04	Đỗ T Kim Cúc		TV. HĐQT		5,430,277	2.90 %	
	Đỗ Văn Huân						Cha
	Triệu Thị Nhật						Mẹ
	Đỗ Thị Nguyệt						Chị
	Đỗ Văn Phúc						Anh
	Đỗ Duy Thái						Anh
	Đỗ T Kim Lang						Chị
	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT				Anh

	Đỗ T Cẩm Nhung							Em
	Đỗ T Kim Ngọc							Em
	Đỗ T Cẩm Hương							Em
	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT					Em
	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD			V		Em
	Đỗ Hoài Khánh Linh							Em
	Đinh Việt Sử							chồng
	Đinh Minh Thắng							Con
	Đinh Anh Minh							Con
05	Đỗ Văn Khánh		TV.HĐQT			552,000	0.29 %	
	Đỗ Văn Huân							Cha
	Triệu Thị Nhật							Mẹ
	Đỗ Thị Nguyệt							Chị
	Đỗ Văn Phúc							Anh
	Đỗ Duy Thái							Anh
	Đỗ T Kim Lang							Chị
	Đỗ Xuân Chiêu		CT.HĐQT					Anh
	Đỗ T Cẩm Nhung							Em
	Đỗ T Kim Ngọc							Em
	Đỗ T Cẩm Hương							Chị
	Đỗ Tiến Sĩ		TV.HĐQT kiêm TGD					Em
	Đỗ Hoài Khánh Linh							Em
	Trần Kim Phượng					5,085,610	2.71 %	Vợ
	Đỗ Ngọc Sang							Con
	Đỗ Trường Thụy							Con
06	Nguyễn Thanh Lan		P.TGD			2,178,111	1.16 %	
	Nguyễn Thanh Tùng							Cha
	Châu Ngọc Diệp							Mẹ
	Nguyễn Thanh Liêm					5,750		Em
	Đỗ Hoài Khánh Linh							chồng
	Đỗ Gia Hy							Con

	Đỗ Hy An							Con
07	Trần Tô Tử		Trưởng BKS		2.875			
	Trần Phước							Cha
	Nhan Thị Sanh							Mẹ
	Bùi Bạch Tuyết							Vợ
	Trần Kim Giao				4.025			Con
	Trần Minh Triết							Con
	Trần Minh Thái							Con
08	Nguyễn Bạch Trường Chinh		TV.BKS					
	Nguyễn Văn Bạch							Cha
	Đỗ Thị Nguyệt							Mẹ
	Nguyễn Thụy Thùy Dung							Em
	Nguyễn Thế Anh Tuấn				3,892,014	2.08 %		Em
	Nguyễn T Thanh Tâm							Vợ
	Nguyễn Thụy Bạch Mai							Con
	Nguyễn Thế Duy Khanh							Con
09	Đỗ Hoàn Mỹ		TV.BKS					
	Đỗ Văn Phúc							Cha
	Nguyễn Thị Lan				2,505,585	1.34 %		Mẹ
	Đỗ Hoàng Sơn							Anh
	Đỗ Hoàng Uyên							Chị
10	Nguyễn Nhật Trường		KTT					
	Nguyễn Minh Cang							Cha
	Võ Mỹ Phước							Mẹ
	Nguyễn T Thu Hồng							Vợ
	Nguyễn Trường Thịnh							Con

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p</i>	Số Giấy NSH* , ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addres s</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolution s / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fun d certificate s hold after the transactio n</i>	Ghi chú <i>Not e</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power*

St t N o.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relations hip with internal person</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at listed company</i>	Số CMND/H ộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card/Pass port No. , date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiar ies, the company which listed company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transact ion</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/ <i>Number, ownersh ip proporti on of shares/f und certifica tes hold after the transacti on</i>	Gh i chú Note

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Transactions of internal persons and related person of internal person (Semi-annual/annual reports)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ List of internal persons and their affiliated persons

Stt No.	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card/Pass port No., date of issue, place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
1	(Tên người nội bộ/ Name of internal person)							
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated person							
	...							
2								

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company



Stt No	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues:

**CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOD**

(Ký tên và đóng dấu)
(Sign and seal)



Đỗ Xuân Chiêu